TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST- KDTM	*Tp. Ninh Bình, ngày 12 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST- KDTM, ngày 13 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu vật tư giao thông (Tr).

Địa chỉ: Số 2/201, đường Q, phường Ch, quận Q, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy A – Chức vụ: Cán bộ pháp chế (Theo giấy ủy quyền số 2208/2018/TRA-UQ) và ông Nguyễn Văn Tr – Chức vụ: Nhân viên kinh doanh (Theo giấy ủy quyền số 0410/2018/TRA-UQ).

Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ph

Địa chỉ: Lô C2, Khu công nghiệp Ph, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Việt Tr– Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành L – Chuyên viên pháp chế (Theo giấy ủy quyền số 02/2018/UQ-XNK ngày 21/8/2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Theo Hợp đồng mua bán nhựa đường đặc nóng số B2\NB.CTXNKPL\NN\170517 và Phụ lục số B2\NB.CTXNKPL\NN\170517 - 170517 tính đến thời điểm 04/10/2018, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ph còn nợ Công ty cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông (Tr) số tiền mua hàng **1.162.094.100** VNĐ *(Một tỷ một trăm sáu mươi hai triệu không trăm chín mươi tư nghìn một trăm đồng)* và tiền lãi suất chậm trả tiền mua hàng tính từ ngày

25/6/2017 đến ngày 04/10/2018 với mức lãi suất 9%/năm là **135.383.963đồng** *(Một trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm sáu ba đồng)*.

2.2. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Ph phải trả cho Công ty cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông (Tr) toàn bộ số tiền mua hàng **1.162.094.100** VNĐ *(Một tỷ một trăm sáu mươi hai triệu không trăm chín mươi tư nghìn một trăm đồng)* bằng hình thức chuyển khoản, chậm nhất vào ngày 15/10/2018.

2.3. Trường hợp Công ty Cổ phần Ph vi phạm thời hạn thanh toán, số tiền thanh toán, thì Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ph còn phải trả cho Công ty cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông (Tr) số tiền lãi chậm thanh toán **135.383.963đồng** *(Một trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm sáu ba đồng)* và số tiền lãi phát sinh trên số tiền mua hàng còn phải thanh toán theo mức lãi suất 20%/ 12 tháng, tương ứng với thời gian chậm thanh toán kể từ ngày vi phạm thời hạn thanh toán hoặc số tiền thanh toán.

2.4. Về nghĩa vụ chịu án phí: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ph phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm (về kinh doanh thương mại) là 25.462.000đồng (hai lăm triệu, bốn trăm, sáu hai nghìn đồng). Trả lại cho Công ty cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông (Tr) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (về kinh doanh thương mại) đã nộp là 25.690.000đồng (hai lăm triệu, sáu trăm, chín mươi nghìn đồng); theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000801, ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn